



AROUND TOWN

Conversation Cheat Sheet

Create Your
FREE Account

CLICK

DOWNTOWN

Where is the ~ ?

~ zài nǎlǐ?

~在哪里?



I need to go to the ~.

Wǒ yào qù ~.

我要去~。

1. park

gōngyuán
公园

2. church

jiàotáng
教堂

3. hospital

yīyuàn
医院

4. restaurant

cāntīng
餐厅

5. city hall

shìzhèng tīng
市政厅

6. police station

gōng'ānjú
公安局

7. school

xuéxiào
学校

8. post office

yóujú
邮局

9. museum

bówùguǎn
博物馆

10. library

túshūguǎn
图书馆

11. movie theater

diànyǐngyuàn
电影院

12. hotel

bīnguǎn
宾馆

Sentence Patterns to Ask Directions

How do I get to the ~?

Wǒ zěnmē qù ~?
我怎么去~?

Is there a ~ near here?

Fùjìn yǒu ~ ma?
附近有~吗?

Excuse me, do you know where the ~ is?

Qǐngwèn nǐ zhīdào ~ zài nǎlǐ ma?
请问你知道~在哪里吗?

Is the ~ far from here?

~ lí zhèlǐ yuǎn ma?
~离这里远吗?



Directions



turn left
zuǒ zhuǎn
左转



turn right
yòu zhuǎn
右转



go straight
zhí zǒu
直走



go past
jīngguò
经过



at the corner of
zài...zhuǎnjiǎo chù
在...转角处



next to
pángbiān
旁边



opposite
duìmiàn
对面



between
zài...zhōngjiān
在...中间

Taking the Bus or Train

Does this bus go to ~?

Zhè liàng gōnggòng qìchē qù ~ ma?
这辆公共汽车去~吗?

What's the next stop?

Xià yí zhàn shì shénme?
下一站是什么?

How much is the fare?

Chē fèi shì duōshǎo?
车费是多少?



bus
gōng jiāo chē
公交车



bus stop
gōng jiāo chē zhàn
公交车站



subway
dìtiě
地铁



train station
huǒchē zhàn
火车站

Taking the Taxi

How much is it to ~?

Dào ~ yào duōshǎo qián?
到~要多少钱?

Turn right here, please.

Qǐng zài zhèlǐ yòu zhuǎn.
请在这里右转。

Go straight, please.

Qǐng zhí zǒu.
请直走。

Can you take me to this place?

Nǐ kěyǐ dài wǒ qù zhège dìfāng ma?
你可以带我去这个地方吗?

Here is fine.

Zhèlǐ jiù hǎo.
这里就好。

To this hotel, please.

Qǐng dào zhège jiǔdiàn.
请到这个酒店。